

TẬP ĐOÀN KHÍ ĐỐT KHÔNG LỖ GAZPROM VÀ TẦM CỠ CỦA NÓ TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG THẾ GIỚI

Đỗ Trọng Quang
CTV Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu

Ở phương Tây người ta thường nói rằng: “Nếu Brejnev có tên lửa, thì Putin có khí đốt”, ngụ ý rằng nước Nga sau thời kỳ Boris Yeltsin đã sử dụng khí đốt làm vũ khí chiến lược. Sức mạnh của thứ vũ khí đó thể hiện qua vụ đối đầu giữa Nga và Ukraina ngày 1/1/2006, khi Nga ngừng cung cấp khí đốt cho Ukraina sau nhiều tháng đe dọa. Vụ va chạm đó ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống ống dẫn khí châu Âu, tác động tới nguồn cung cấp ở Ý và Pháp. Thế là châu Âu nhận ra mình phải phụ thuộc khí đốt Nga như thế nào.

Ở Nga, nhiều công ty khí đốt độc lập làm ăn rất tốt như Itera, Novatek, Gazenergoresurs hay Transnafta, với lượng khai thác từ năm 2000 đến 2006 tăng từ 69 lên 95 tỉ m³. Các công ty này chủ yếu bán sản phẩm cho các nhà tiêu thụ lớn trong nước gần nơi khai thác, cung cấp gần 43% khí đốt họ cần. Nhưng đề cập đến thứ năng lượng này trước hết phải nói tới tập đoàn khổng lồ Gazprom, phần lớn do nhà nước kiểm soát, bán 26% lượng khí đốt mà Liên minh Châu Âu tiêu thụ. Gazprom cung cấp 38% khí đốt ở Đức, hơn 70% ở Áo, Hungary và Cộng hòa Czech.

Nhiều nhà phân tích ngỡ ngàng khi vụ va chạm Nga-Ukraina xảy ra đúng vào lúc họ nghi ngờ khả năng của Gazprom, cho rằng tập đoàn này không thể thực hiện hợp đồng trong hai mươi năm tới vì thiếu vốn đầu tư vào sản xuất. Nhưng với sức mạnh to lớn của mình, người khổng lồ Nga đã làm cho những ai nghi ngờ mình phải run sợ. Họ tự hỏi liệu các doanh nghiệp châu Âu cỡ trung bình có thể bị người khổng lồ đó nuốt chửng không?

Vậy điều cần thiết là phải tìm hiểu chiến lược của tập đoàn sản xuất khí đốt hàng đầu thế giới này, mỗi năm khai thác 550 tỉ m³. Là doanh nghiệp lớn nhất của Nga, nó đạt gần 8% GDP trong nước, sử dụng 400.000 công nhân viên chức, quản lý 153.000 km đường ống dẫn khí chủ yếu, và khai thác gần 30% trữ lượng khí đốt thiên nhiên hiện nay của thế giới. Đối với chính phủ Nga, muốn đưa nước mình trở lại vị trí siêu cường, thì Gazprom là một quân chủ bài vô song. Nếu muốn giải mã nền chính trị nước Nga, thì phải biết Gazprom đang đi tới đâu.

Gazprom ra đời năm 1948. Năm đó, Tổng cục Khai thác khí đốt thiên nhiên được thành lập trong Bộ Công nghiệp Dầu lửa Liên Xô. Theo thời gian, Tổng cục ngày

càng có tầm quan trọng và trở thành Bộ Công nghiệp Khí đốt năm 1956. Đến năm 1989, Bộ trở thành một tập đoàn nhà nước tên là Gazprom, viết tắt của *Gazovaia Promyshlennost* (công nghiệp khí đốt). Ngày 17/2/1993, chính phủ Liên bang Nga quyết định biến tập đoàn này thành một công ty cổ phần, vẫn tên là Gazprom. Rồi tới năm 1998, Gazprom trở thành một công ty cổ phần mở.

Khí đốt thiên nhiên của Gazprom thuộc loại dồi dào nhất thế giới, chiếm 17% trữ lượng toàn cầu và 60% trữ lượng của nước Nga, ước tính 29,8 nghìn tỉ m³. Nhiều người nói rằng Gazprom là “xương sống của kinh tế Nga”. Trong những năm 1990, nhà cầm quyền quyết định giữ Gazprom như một thực thể duy nhất, không cắt nhỏ thành nhiều công ty. Qua thực tế sau này người ta mới thấy đó là một quyết định rất sáng suốt. Hiện nay trên thị trường năng lượng thế giới đang diễn ra cuộc cạnh tranh gay gắt, nhưng vì Gazprom tập trung trong tay các nguồn tài chính, công nghệ, trí tuệ... nên chẳng những đứng vững trong cuộc cạnh tranh này mà còn tiếp tục lớn lên và đa dạng hóa sản phẩm giao cho khách hàng. Mục tiêu chiến lược của Gazprom là trở thành tập đoàn năng lượng hàng đầu thế giới.

Tất cả các công nhân và viên chức của doanh nghiệp đều tận tụy với nhiệm vụ chung là bảo đảm khí đốt cho người tiêu thụ ở Nga, đồng thời giao hàng cho nước ngoài. Nhiều gia đình làm việc ở Gazprom đã mấy đời, từ con cái đến cha mẹ, thậm chí ông bà.

Đối với họ, lịch sử lĩnh vực khí đốt trùng với lịch sử gia đình. Trí lực họ được tôi luyện trong những điều kiện khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Nhiệt độ ở miền bắc thường tụt xuống tới -50°, muốn làm việc tại đây phải có lòng can đảm, chí kiên cường, tinh đoàn kết và ý thức trách nhiệm.

Gazprom hiện nay xuất khẩu khí đốt sang 32 nước, và trong tương lai muốn tăng cường vị trí của mình trên thị trường nước ngoài. Chính vì thế mà nó kéo dài hợp đồng cung cấp năm 2006 với Pháp, Ý, Đức, Bulgaria, và Áo. Châu Âu bây giờ là thị trường xuất khẩu thứ nhất của khí đốt Nga. Khối lượng xuất khẩu không ngừng tăng lên: Nếu Gazprom năm 2005 giao cho 21 nước châu Âu 147 tỉ m³, thì con số này năm 2006 lên tới 161 tỉ. Các hợp đồng đã ký cho biết khối lượng khí xuất khẩu của Gazprom sẽ lên đến 190 tỷ m³. Trong khuôn khổ thị trường năng lượng châu Âu được tự do hóa, tập đoàn khí đốt này đã có khả năng bán trực tiếp cho các nhà tiêu thụ Pháp 1,5 tỉ m³, và Ý 3 tỉ.

Nhưng châu Âu không phải là tất cả, Gazprom gần đây nghiên cứu cẩn thận tình hình những khu vực mà mình chưa có mặt, đặc biệt khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, muốn đặt chân vào Trung Quốc và Hàn Quốc. Đối với câu hỏi, liệu Gazprom có định giữ giá bán trong nước rất thấp, trong khi giá bán ở nước ngoài rất cao không, tập đoàn này trả lời rằng giá nội địa do Nhà nước đặt. Hiện giờ Gazprom bán lỗ ở thị trường trong

nước, nhưng vì nó giao gần 70% khí đốt tiêu thụ ở Nga nên giá tăng trong nước là điều kiện cần thiết để tập đoàn có thể phát triển bình thường. Hơn nữa, giá khí đốt rất thấp sinh ra những hậu quả tai hại. Thứ nhất, khí đốt quá rẻ hiện giờ chiếm hơn 50% lượng tiêu thụ ở Nga. Chẳng quốc gia nào trên thế giới có thể tự cho phép mình phụ thuộc một nguồn năng lượng duy nhất. Thứ hai, các nhà tiêu thụ không chịu tiết kiệm khí đốt. Vì thế Gazprom hoan nghênh quyết định của Chính phủ Nga tháng 11/2006: Các cơ sở công nghiệp nước Nga từ nay đến năm 2010 sẽ phải mua khí đốt với giá cao hơn hiện thời.

Trong những năm 1990, Gazprom có nhiều tài sản chẳng liên quan gì đến khí đốt như khách sạn, trang trại, phương tiện thông tin đại chúng. Đây là một thời kỳ rất phức tạp, nhiều khách hàng của Gazprom không trả được nợ cho tập đoàn, bởi vậy họ đề nghị thanh toán cho Gazprom bằng cổ phiếu, trái phiếu và những “vật thay thế tiền” khác. Kết quả là tập đoàn khí đốt tích lũy rất nhiều tài sản chẳng liên quan gì đến khí đốt. Năm 2002, thực hiện chiến lược của hội đồng quản trị, Gazprom bắt đầu bán đi những tài sản quá thừa này.

Về quan hệ giữa Gazprom với Nhà nước, quy tắc chủ yếu của tập đoàn là tính toán hợp lý, với mục đích thu được lãi cao nhất trong lĩnh vực hoạt động của mình. Nhưng Gazprom có tầm quan trọng lớn đối với kinh tế đất nước, nên chẳng có gì lạ khi Nhà nước là cổ đông chính, giống như nhiều

công ty ở Canada, Na Uy, Trung Quốc... Quan hệ giữa Gazprom với Nhà nước phù hợp với xu hướng hiện thời trong lĩnh vực dầu khí, có lợi cho cả hai bên, cho phép Nhà nước và Gazprom đương đầu với các thách thức chiến lược. Cuộc cạnh tranh hiện thời rất khốc liệt trên thị trường năng lượng, vậy mà những công ty được Nhà nước ủng hộ đã thành công hơn các công ty khác.

Về quan hệ quốc tế, gần 50% các cổ phần của Gazprom thuộc về các nhà đầu tư Nga và nước ngoài, tất nhiên Tập đoàn phải thực hiện những điều kiện đã được chấp nhận trên thị trường thế giới. Trong vụ va chạm với Ukraina, Tập đoàn luôn luôn tuân thủ tập tục quốc tế. Nếu Gazprom ngừng cung cấp khí đốt cho Ukraina trong một thời gian, thì chính là vì chưa có hợp đồng nào được ký giữa hai nước. Trong khi đó, Ukraina lại đưa một phần khí đốt của Nga từ các đường ống chạy qua lãnh thổ của mình đến các nước khác ở châu Âu.

Vụ va chạm là hậu quả trực tiếp của một thói quen tồn tại từ nhiều năm. Nga đã trợ cấp *trên thực tế* khí đốt cho các nước cộng hòa Xô viết cũ bằng giá đặc biệt thấp, nhưng tình hình đó hiện nay không còn nữa. Điều quan trọng là Moskva và Kiev đã giải quyết êm đẹp vấn đề, hai nước đã xây dựng cơ sở hợp đồng cho quan hệ hợp tác chiến lược thực sự trong lĩnh vực khí đốt. Hai nước tách riêng hai mặt: một mặt khí đốt Nga quá cạnh tranh lãnh thổ Ukraina, và mặt thứ hai là điều kiện cung cấp khí đốt Nga cho nước đó.

Lúc Gazprom ấn định, bằng hợp đồng dài hạn, quan hệ với các nước quá cảnh (trước hết là Ukraina), và khi Gazprom đấu tranh để hệ thống khí đốt được minh bạch, thì trước hết là để bảo đảm cung cấp cho châu Âu. Quan hệ đối tác năng lượng giữa Nga với các quốc gia khác ở châu Âu tồn tại từ nhiều thập kỷ, và Gazprom muốn quan hệ đó lâu bền. Gazprom có mục đích thu được lãi ở tất cả hệ thống khí đốt, từ khai thác đến giao hàng cho người tiêu thụ.

Tập đoàn không hề ngại đặt nhiều hy vọng vào việc phân phối khí đốt ở nước ngoài, kể cả Ukraina và Belarus, vì thế đã cùng công ty quốc gia Naftogaz Ukraina lập nên công ty Ukgazenergo. Công ty này nhanh chóng trở thành doanh nghiệp đầu tiên của thị trường khí đốt Ukraina. Còn về Belarus, theo đúng hiệp ước đã ký với nước này, Gazprom mua 50% số cổ phần của công ty Beltransgaz, như thế Gazprom tăng thêm lãi bằng cách giao hàng trực tiếp cho người tiêu thụ Belarus. Một điều quan trọng nữa là Gazprom có thể phát triển mạng lưới ống dẫn khí của nước này để gần 20% khí đốt Nga được xuất khẩu qua đó sang các nước khác tại châu Âu.

Trong khi đặt chân lên thị trường các nước nhập khẩu khí đốt như Ukraina và Belarus, tập đoàn Gazprom thấy cần phải đầu tư vào bảo dưỡng và xây dựng lại cơ sở hạ tầng khí đốt ở những nước đó. Những khoản đầu tư đó cho phép bảo đảm cung cấp cho các nhà tiêu thụ. Tóm lại, sự có mặt

Gazprom tại các nước đó chẳng những có lợi cho Tập đoàn mà cho cả công nghiệp và dân chúng địa phương.

Hơn 40 năm nay, Gazprom cung cấp khí đốt cho các nước châu Âu theo đúng hợp đồng ký kết, mặc dầu có những xáo trộn về chính trị và kinh tế. Mùa đông 2006, lúc nhiệt độ cực kỳ thấp, Gazprom đã thực hiện mọi biện pháp để cung cấp cho các nhà tiêu thụ Nga cũng như nước ngoài. Điều đó chứng tỏ Gazprom sẵn sàng thực hiện tất cả các điều kiện của hợp đồng, và nếu cần, có thể tăng lượng khí xuất khẩu. Tập đoàn có một cơ sở tài chính vững vàng để thực hiện các dự án này. Mỗi năm, tiền lãi của Gazprom đều tăng. Từ năm 2001 đến 2005, lãi ròng của tập đoàn (không kể chi nhánh dầu lửa của tập đoàn là Gazpromneft) đã tăng 27 lần. Năm 2005, con số này là 311 tỉ rúp (tức 8,95 tỉ euro); đến năm 2006, tăng lên 343,7 tỉ rúp (tức 9,89 tỉ euro). Như vậy tập đoàn Gazprom có khả năng đài thọ việc thăm dò và phát triển các mỏ mới, tăng khối lượng khai thác, và bảo đảm hệ thống vận chuyển khí hoạt động tốt.

Gazprom là nhà đầu tư thứ nhất ở Nga. Riêng năm 2007, tổng vốn đầu tư của Tập đoàn lên tới 529,4 tỉ rúp (15,23 tỉ euro). Lượng khí khai thác không ngừng tăng: năm 2006, tập đoàn khai thác 556 tỉ m³. Nhờ vốn đầu tư lớn trong lĩnh vực thăm dò địa chất, Gazprom đã tăng trữ lượng khí đốt của mình. Trên thế giới, hiếm có những công ty sản xuất ngày càng nhiều khí đốt mà không làm

giảm trữ lượng của mình. Hàng năm đều có một cuộc kiểm toán độc lập về trữ lượng của Gazprom, khiến đối tác của tập đoàn hoàn toàn yên tâm về nguồn khí của Gazprom. Tập đoàn có thể bảo đảm an ninh năng lượng dài hạn, ngắn hạn, và trung hạn cho các nhà tiêu thụ ở Nga và nước ngoài.

Ngày 9/4/2007, một phái đoàn Gazprom tham gia Diễn đàn Các nước Xuất khẩu Khí đốt ở Doha tại Qatar. Phái đoàn đã thảo luận việc thành lập một tổ chức quốc tế tập hợp các nước xuất khẩu khí lớn nhất thế giới. Gazprom cho rằng, muốn bảo đảm tốt nhất an ninh của thị trường khí đốt, các nước phải phối hợp quyết định, phối hợp kế hoạch đầu tư và sản xuất cũng như chiến lược xuất khẩu. Chỉ bằng nỗ lực chung các nước xuất khẩu khí đốt mới có thể bảo đảm cung cầu trên thị trường năng lượng.

Trong các công ty Nga, Gazprom là một trong những doanh nghiệp cởi mở nhất. Doanh nghiệp công bố đều đặn những báo cáo tài chính và một bản tin chi tiết về tất cả các mặt hoạt động trong giới hạn mà luật pháp Nga cho phép. Khối lượng thông tin công bố cũng đủ để những ai muốn biết nhiều nữa về Gazprom có một ý niệm. Ba tháng một lần, Gazprom công bố những thông tin liên quan đến tất cả các cổ đông có trên 2% cổ phần của Tập đoàn. Ai cũng có thể nắm được những dữ liệu đó trong các báo cáo hàng quý của Tập đoàn trình bày trên internet.

Việc đổi mới tổ chức của Gazprom

Sau vụ va chạm Nga-Ukraina gần 18 tháng, nhiều người thừa nhận rằng trong các mục tiêu của doanh nghiệp khổng lồ này vẫn còn những mảng tối cần làm rõ, tuy ai cũng hiểu Gazprom là công cụ ưu tiên của nhà nước Nga. Từ lúc lên cầm quyền năm 1999, Tổng thống Vladimir Putin đã sử dụng Gazprom để chinh đốn lại nền kinh tế quốc dân, trả lại cho nước Nga ảnh hưởng mà nó đã mất ở bên ngoài. Thậm chí người ta nói rằng, Gazprom là nền tảng để phục hồi một đất nước đã rơi vào tình cảnh hỗn loạn sau cơn sóng gió thời kỳ Yeltsin. Và điều cần thiết là phải có chiến lược cải tổ Gazprom.

Chiến lược này được cụ thể hóa 14 tháng sau khi nhiệm kỳ thứ nhất của Putin bắt đầu, lúc Tổng thống đặt một trong những người thân cận của mình vào ban giám đốc Gazprom. Ngày 31/5/2001, Tổng giám đốc tập đoàn khí đốt Rem Viakhirev, người đã ngự trị Gazprom từ hơn mười năm, bị gạt bỏ. Tổng giám đốc mới Alexei Miller, tốt nghiệp Học viện Tài chính-Kinh tế Saint Petersburg, từng làm việc bên cạnh Putin trong Ban Ngoại vụ của Tòa thị chính Saint Petersburg. Sau khi Putin được bầu làm Tổng thống, ông bổ nhiệm Miller làm Thứ trưởng Bộ Năng lượng trước khi đề bạt làm Tổng giám đốc Gazprom.

Việc đề bạt Miller là một động tác mạnh tay, nhưng cuộc cải tổ không dừng ở đấy. Ngày 28/6/2002, một luật gia quê cũng ở Saint Petersburg là Dimitri Medvedev được

bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị doanh nghiệp. Ông này cũng là người thân cận của Tổng thống, và giống như Miller, từng làm việc với Putin tại Tòa thị chính Saint Petersburg. Tháng 11/2005, Medvedev trở thành Phó Thủ tướng phụ trách “các ưu tiên lớn của quốc gia” (nông nghiệp, nhà ở, giáo dục và y tế) nhưng vẫn tiếp tục chỉ đạo Hội đồng quản trị Gazprom.

Người của Tổng thống phần lớn là dân Saint Petersburg ở độ tuổi 40, trong đó một vài nhân vật đã kinh qua công tác trong cơ quan an ninh. Họ từng bước nắm tất cả các vị trí then chốt ở tập đoàn khổng lồ này, lập lại trật tự trong kế toán, chấm dứt các thói nhũng lạm tai tiếng nhất và đề ra một tư duy làm việc mới.

Trước kia, doanh nghiệp này hầu như muốn làm gì tùy thích, vì chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là cung cấp khí đốt giá rẻ cho dân Nga. Trong những năm 1990, Gazprom không đóng thuế, nhờ sự bao dung của Thủ tướng Victor Tchernomyrdine ở thời kỳ Yeltsin, một Thủ tướng cũng xuất thân từ ngành khí đốt và là người sáng lập doanh nghiệp này. Quá hăng hái duy trì phúc lợi cho nhân viên (kể cả một hệ thống nhà nghỉ và bệnh viện), Ban giám đốc chẳng để ý đến việc thăm dò khí và đổi mới thiết bị, kết quả là sản lượng không ngừng sụt giảm. Năm 2001, sản lượng tụt xuống đến 5.12 tỉ m³, mức thấp nhất. Rem Viakharev làm ngơ trước việc nhân viên dưới quyền bỏ túi một phần của cải thuộc Gazprom. Tài sản của

doanh nghiệp trị giá nhiều tỉ rúp được chuyển giao cho một công ty ở Budapest tại Hungary với giá rẻ mạt. Trong số cổ đông của công ty này có con gái Rem Viakhirev. Ở nhiệm kỳ thứ hai của Boris Yeltsin, chính quyền chẳng hề can thiệp vào cuộc cướp bóc này. Nhưng mọi điều đều thay đổi, khi các nhà lãnh đạo mới lên cầm quyền. Gazprom bị trưng dụng để phục vụ dự án của Vladimir Putin: Tăng cường quyền lực của Nhà nước, xây dựng lại nền kinh tế xung quanh mấy doanh nghiệp quốc gia lớn. Để đạt hiệu quả, Chính phủ phải nắm lại quyền kiểm soát đến bộ phận nhỏ nhất của doanh nghiệp, sản xuất và thăm dò được phục hồi, thuế má được thanh toán. Gazprom phải lành mạnh để phục vụ Nhà nước tốt hơn, vì Nhà nước trông cậy ở Gazprom.

Ngay năm 2000, Chính phủ tăng cường kiểm tra hệ thống truyền hình NTV, được cho là quá độc lập, nhất là trong việc đưa tin cuộc chiến tranh ở Chechnya. Tập đoàn Gazprom được yêu cầu mua lại hệ thống truyền hình này, vì nó mới có đủ sức mạnh tài chính cần thiết. Sau đấy Gazprom mua lại cả nhật báo *Izvestia* và đài phát thanh *Tiếng vọng Moskva*, xác nhận vai trò của mình là ngân hàng chi tiền cho các hoạt động mà Chính phủ muốn thực hiện.

Năm 2005, nhà nước Nga trải qua một giai đoạn mới trong việc nắm lại Gazprom. Từ những năm 1990, vốn bị phân tán giữa các cổ đông không rõ lai lịch, nhà nước chỉ có 39,3% doanh nghiệp. Một cuộc bỏ phiếu

của Hội đồng quản trị cho phép bán cho Nhà nước 10,7% các cổ phần do mình kiểm soát với số tiền 5,9 tỉ *euro*, thế là Gazprom thuộc về Nhà nước.

Giai đoạn tiếp theo của kế hoạch Putin là lấy lại nguồn năng lượng mà chính sách thời kỳ Boris Yeltsin làm tan nát. Trong lĩnh vực dầu lửa, tập đoàn Yukos bị đánh đổ lúc chủ nó là Mikhail Khodorkovski chuẩn bị móc nối với một công ty nước ngoài. Ở lĩnh vực khí đốt, Chính phủ muốn hành động tại Viễn Đông.

Năm 1994, công ty Shell của Anh và Hà Lan, liên kết với hai công ty Mitsui và Mitsubishi của Nhật Bản, được phép hoạt động ở một khu vực đầy hứa hẹn gọi là Sakhalin 2 để khai thác và hóa lỏng khí. Sản xuất phải bắt đầu tại chỗ năm 2008, sau khi đầu tư 22 tỉ USD (khoản đầu tư lớn nhất của tư nhân từ trước đến nay trên thế giới). Nhưng ngày 5/9/2005, Cục Giám sát Môi trường Liên bang Nga thông báo sẽ kiểm tra dự án này, Shell có nguy cơ mất quyền khai thác. Vài tuần sau, thương lượng được tiến hành giữa các công ty nước ngoài với Gazprom một cách kín đáo, dưới sự giám sát trực tiếp của Bộ trưởng Năng lượng Viktor Khristenko. Tháng 12/2006, Shell thông báo đã “chấp nhận bán” cho Gazprom 51% số cổ phần với giá 7,45 tỉ USD. Tờ *The Economist* bèn đăng trên trang bìa một tranh biếm họa vẽ Vladimir Putin, lăm lăm trong tay không phải súng tiểu liên mà là cái bom xăng, đang cảnh cáo: “Chớ động vào nước Nga”.

Đối với nhà cầm quyền Nga, vấn đề chỉ là lấy lại những gì thuộc về nước mình, dù có hy sinh một vài nguyên tắc như sự an toàn của vốn đầu tư nước ngoài. Bản thân Tổng thống Vladimir Putin đã gián tiếp chứng minh việc giành lại của cải này là đúng. Khi gặp một nhóm nhà phân tích nước ngoài ngày 9/9/2006, ông bác lại lời một người nói rằng nước Nga đang tìm cách trở thành một “siêu cường năng lượng”. Ông nói: “Tôi chưa bao giờ coi nước Nga là siêu cường năng lượng, nhưng thực tế là chúng tôi có những khả năng lớn hơn nhiều so với bất cứ nước nào trên thế giới trong lĩnh vực này. Mọi người phải hiểu rằng những năng lượng đó trước hết là tài nguyên quốc gia của chúng tôi. Nó thuộc về dân tộc Nga chứ chẳng thuộc ai khác”. Thông điệp gửi cho các nhà đầu tư nước ngoài trong vụ Sakhalin 2 đã rõ. Nó cũng có giá trị đối với các mỏ khác như mỏ Chtokman ở biển Barents: một khu vực khí đốt khác mà công ty Total của Pháp hy vọng trở thành nhà khai thác chính cho tới khi Gazprom thông báo ngày 9/10/2006 rằng nó sẽ khai thác trực tiếp.

Người khổng lồ Gazprom không ngừng lớn lên

Từ khi ông Vladimir Putin lên cầm quyền, vấn đề ưu tiên của Nhà nước là giành lại quyền lực kinh tế, Gazprom cũng thi hành chính sách mua lại các doanh nghiệp Nga. Khi cơ sở đã được củng cố, Gazprom thực hiện tham vọng thôn tóm các doanh nghiệp đó, khi nó được giá dầu tăng trên thế giới

làm cho mạnh thêm. Năm 2005, Gazprom dùng 13 tỉ USD mua Sibneft, công ty sản xuất dầu lửa thứ năm của Nga, tài sản của nhà tỉ phú Roman Abramovitch. Nhân đà đó, Gazprom mua 10% ESS, công ty quốc gia sản xuất điện lực (có gần 600.000 nhân viên), và Atomstroexport, công ty Nga thường bán nhà máy điện hạt nhân cho nước ngoài.

Ngoài ra, Gazprom chuẩn bị xây dựng một doanh nghiệp chung với SUEK, công ty khai thác than lớn nhất nước Nga, để cùng nhau sản xuất điện. Gazprom như vậy đã bước vào giai đoạn tăng trưởng mà sau đó sẽ trở thành doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất và bán năng lượng. Hơn nữa, Gazprom còn tìm cách phát triển ra nước ngoài, tại những nơi nó có thể kiếm được lợi nhuận lớn hơn vì khí đốt ở đó đắt hơn nhiều. Lợi dụng thị trường năng lượng được tự do hóa trong Liên minh Châu Âu đến ngày 1/7/2007, Gazprom định bán khí trực tiếp cho các nhà tiêu thụ của những nước phát triển. Nó lập chi nhánh ở Anh, Pháp, và Ý, chuẩn bị xây một kho lớn tại Bỉ, và nhằm chiếm 10% thị trường khí đốt Tây Âu.

Không dừng ở đấy, Gazprom không loại trừ khả năng mua khí đốt của Na Uy và Algeria, như vậy sẽ trở thành môi giới về khí đốt chứ không còn chỉ là người bán sản phẩm của mình. Trong mỗi lần gia hạn hợp đồng cung cấp dài hạn, Gazprom lại buộc các nhà phân phối châu Âu phải chấp nhận

vận chuyển khí đốt cho mình. Thí dụ, tháng 12/2006, công ty GDF (Gaz de France) của Pháp đã ký một thỏa thuận kéo dài hợp đồng với Gazprom, theo đó Gazprom cam kết giao, cho tới năm 2030, khoảng 12 m³ mỗi năm để GDF bán. Nhưng doanh nghiệp Pháp phải vận chuyển mỗi năm 1,5 tỉ m³ khí đốt... để Gazprom bán. Gazprom cũng áp đặt điều kiện đó cho doanh nghiệp ENI của Ý lúc ký thỏa thuận cung cấp khí đốt đến năm 2035.

Ở Đức, dưới thời Thủ tướng Gerhard Schroder, quan hệ giữa ông với Tổng thống Vladimir Putin rất thân thiết. Doanh nghiệp E.ON của Đức có 6,5% các cổ phần của Gazprom, ngược lại tập đoàn khổng lồ Nga chuẩn bị sản xuất trực tiếp điện ở Đức từ năm 2010 cùng với hai công ty E.ON và Arcelor. Thêm vào đấy, Gazprom dự kiến giao khí đốt trực tiếp ở Đức nhờ xây dựng một đường ống qua biển Baltic, một tuyến đường tránh được các nước bị Nga coi là thù địch, cụ thể là Ba Lan và Ukraina. Đường ống dẫn khí Baltic này thuộc quyền sở hữu của Gazprom (51%) và hai doanh nghiệp E.ON và BASF ở Đức (mỗi doanh nghiệp 24,5%). Chủ tịch Ủy ban Cổ đông xây dựng đường ống dẫn khí chính là ông Gerhard Schroder, làm việc cho Gazprom mấy tuần sau khi rời khỏi chức vụ Thủ tướng Đức.

Vậy Gazprom đã có quan hệ ưu tiên với Đức, từ nay nước này nắm được lâu dài nguồn cung cấp khí đốt Nga. Tập đoàn Gazprom cũng thiết lập quan hệ tốt với Hungary, chính phủ xã hội-dân chủ nước này

chấp nhận kéo dài qua lãnh thổ mình ống dẫn khí chạy từ Nga tới Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, dự án này cạnh tranh với một kế hoạch khác được Liên minh Châu Âu ủng hộ, nhằm đưa khí đốt từ biển Caspian đến Trung Âu bằng cách đi vòng nước Nga qua Thổ Nhĩ Kỳ. Trong khi đơn phương ký kết với Gazprom, Hungary trở thành một trong những cửa ngõ của khí đốt của Nga vào châu Âu, nhưng cũng làm bấp bênh mọi mưu toan của châu Âu nhằm lập một mặt trận chung đương đầu với các nước cung cấp.

Về phía mình, Nga hết sức tăng cường vị trí trước Liên minh Châu Âu, nơi có các khách hàng chính. Chính phủ Nga cố gắng hạn chế tranh cãi các vấn đề năng lượng với Chính phủ Bỉ. Nước Nga cũng từ chối ký Hiến chương Năng lượng vì văn bản này sẽ buộc Nga để cho các doanh nghiệp châu Âu nắm được hệ thống ống dẫn khí của mình. Cuối cùng, chính quyền Putin khuyến khích thành lập một cacten các nước sản xuất.

Ngày 9/4/2007, Bộ trưởng Dầu mỏ và Khí đốt của Nga, Iran, Qatar, Venezuela, và Algeria gặp nhau tại Doha để xem xét khả năng tăng cường hợp tác. Vài năm nữa, việc phát triển khí hóa lỏng, được chuyên chở ở nhiệt độ thấp, sẽ làm cho thị trường thế giới dễ thay đổi hơn. Việc thành lập một tổ chức các nước sản xuất sẽ khiến họ có phương tiện áp đặt điều kiện cho nước mua hàng. Trong thời gian đó, Gazprom xích gần Sonatrach, một công ty dầu khí quốc gia Algeria cung cấp khí đốt cho các nước châu

Âu (nước cung cấp thứ hai cho Pháp sau Na Uy).

Tóm lại, Nga tận dụng các điểm yếu của Liên minh Châu Âu để đạt mục tiêu: bán với giá cao nhất nguyên liệu của mình, tạo cho mình những công cụ của một cường quốc mới, và nắm được công nghệ phương Tây. Khi đạt được những mục đích này, đất nước sẽ tìm lại được trọng lượng của mình trên trường quốc tế.

Khi phân tích chiến lược của Gazprom, không thể không nhắc đến quan hệ với các nước cộng hòa Xô viết cũ. Trong những năm 1990, Gazprom không muốn giao dịch với các công ty phân phối quốc gia đã bỗng chốc trở nên xa lạ nhưng lại sở hữu các thiết bị trước kia của Bộ Khí đốt Liên Xô. Hệ thống ống dẫn khí thực ra đã được lắp đặt để phục vụ toàn Liên bang Xô viết, nay bỗng nhiên khí đốt của Gazprom phải quá cảnh những lãnh thổ trở thành nước ngoài, để tiếp tế cho một số khu vực của Nga. Thí dụ như vùng Kuban: khí đốt được dẫn đến đây phải đi qua phía đông Ukraina.

Hơn nữa, trong khi Liên Xô bị phân cắt, một số nước cộng hòa đã thừa hưởng những cơ sở hạ tầng chủ yếu để buôn bán khí đốt trên phạm vi quốc tế. Khoảng 80% khí đốt Nga xuất khẩu sang châu Âu phải quá cảnh Ukraina, qua bốn đường ống lớn đến tận biên giới Slovakia. Belarus cũng có trên lãnh thổ mình một đường ống dẫn khí đến Ba Lan. Thật ra Nga chưa bao giờ chấp nhận bị mất những thiết bị đó, Gazprom đã cố gắng giành

lấy quyền sở hữu chúng. Từ khi Tổng thống Vladimir lên cầm quyền, yêu cầu lấy lại thiết bị ngày càng trở nên cấp bách. Ngày 1/1/2007, sau nhiều lần đe dọa “cắt đứt mọi quan hệ” với Nga, Tổng thống Belarus Alexandre Loukachenko chấp nhận nhượng cho Gazprom 50% công ty Beltransgaz với giá 2,5 tỉ USD trả trong bốn năm, đổi lại Belarus được tiếp tục hưởng giá ưu đãi khí đốt Nga bán cho mình.

Từ đầu những năm 1990, Gazprom không ngừng thúc ép Ukraina nhượng cho mình các cơ sở hạ tầng chuyển vận khí và các bể chứa nhưng không thành công. Từ vụ khủng hoảng cuối năm 2005, doanh nghiệp Nga này lại tiếp tục thúc ép, hy vọng có thể ăn ý với chính phủ mới của Ukraina dưới quyền Tổng thống Viktor Ianukovitch, được cho là ủng hộ Moskva hơn các đại diện của “cách mạng cam” trước đó. Mùa xuân 2007, Giám đốc công ty Naftogaz Ukraina đồng ý bàn bạc với Gazprom việc thành lập một công ty chung chịu trách nhiệm quản lý hệ thống ống dẫn khí Ukraina, nhưng việc đó bị tiết lộ trên báo chí khiến Quốc hội Ukraina phản ứng gay gắt. Dưới sức ép của phe đối lập do Iulia Timochenko đứng đầu, các nghị sĩ bỏ phiếu tán thành một đạo luật cấm nhượng một phần các ống dẫn khí.

Lúc này, tham vọng của Gazprom luôn vấp phải sự chống đối của một số người Ukraina, nên chẳng có gì lạ khi nước này phải trả giá cao cho khí đốt. Từ khi ông Vladimir Putin lên làm Tổng thống Nga,

những nước cộng hòa cũ thuộc Liên Xô muốn tỏ ra độc lập đều phải trả tiền khí đốt theo giá thế giới. Điều đó là một gánh nặng đối với những nước hoàn toàn lệ thuộc nguồn cung cấp của Nga. Gánh nặng đó càng nặng khi những năm cầm quyền của ông Putin lại trùng với thời gian giá năng lượng tăng đến chóng mặt.

Trước năm 2005, tất cả các nước cộng hòa Xô viết cũ đều trả giá khí đốt 60 USD/ngày m³, tức là một giá chỉ cao hơn chút ít so với giá trên thị trường nội địa ở Nga (47 USD). Sau đó Gazprom có ý định tăng giá lên 230 USD/ngày m³, tức là ngang với giá các nhà tiêu thụ ở Tây Âu phải trả, những nước xích gần Liên minh Châu Âu và NATO phải trả cao nhất. Gruzia cũng bị đe dọa cắt nguồn cung cấp vào tháng 12/2006 nên phải trả 235 USD/ngày m³; Ukraina chấp nhận tăng giá lên 130 USD, Moldavia trả 160 USD, còn Armenia chỉ phải trả 110 USD. Giá phải trả cao hay thấp là tùy thái độ nước mua khí đốt. Azerbaijan phải trả giá cao hơn, nhưng nước đó hoàn toàn không cần khí đốt Nga mà chỉ trông cậy ở nguồn của mình.

Giá cả tăng như thế đã làm tình hình căng thẳng thêm giữa Nga và Mỹ trong mấy năm qua. Tháng 7/2006, vài tuần trước khi Hội nghị G8 họp tại Saint Petersburg, Phó Tổng thống Dick Cheney của Mỹ nói một câu tại Vilnius khiến Chính phủ Nga tức giận: “Chẳng có nguyên nhân nào chính

đáng có thể chứng minh cho việc sử dụng khí đốt làm công cụ thao túng và dọa nạt”.

Sáu tháng sau, Hội đồng Châu Âu thông qua một báo cáo về an ninh năng lượng, trong đó có lên án thái độ của Nga đối với các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ: “An ninh của việc cung cấp là điều kiện cần thiết để phát triển các nền kinh tế quốc gia. Nguy cơ thấy năng lượng được sử dụng làm công cụ gây sức ép chính trị phải được dứt khoát loại bỏ”.

Từ khi cách mạng hoa hồng nổ ra tại Gruzia, tất cả vùng đất chạy từ phía bắc Estonia tới phía đông Azerbaijan trở thành một khu vực căng thẳng, thể hiện một cuộc cạnh tranh mới giữa phương Đông và phương Tây. Đây là khu vực tiếp giáp giữa Nga với các nước thành viên NATO hay đang muốn gia nhập NATO. Trong cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng này, việc cung ứng năng lượng đóng một vai trò đáng kể, và chính Gazprom quyết định cung cấp khí đốt hay không.

Kết luận

Gazprom đang chuẩn bị dọn đến trụ sở mới ở Saint Petersburg. Tòa nhà được xây dựng trên một mảnh đất rộng hơn 70 hecta, gồm một ngọn tháp cao 300 mét. Doanh nghiệp sẽ ít phụ thuộc thị trường châu Âu hơn vì đã phát triển việc bán khí hóa lỏng cho Hoa Kỳ và tăng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Gazprom trở thành một người khổng lồ về năng lượng trên một thế

giới hiểm năng lượng, nhà cung cấp có thể áp đặt điều kiện cho người mua.

Nhưng để kịch bản này diễn ra, Gazprom phải giữ được quyền ưu tiên với tay đến nguồn năng lượng Trung Á. Dự báo về mức tiêu thụ và xuất khẩu khí đốt tăng lên trong tương lai chứng tỏ doanh nghiệp không thể thực hiện hợp đồng nếu không mua thêm khí của Turkmenistan và Kazakhstan. Châu Âu và Hoa Kỳ cũng đang tìm cách nắm nguồn tài nguyên này bằng cách đi vòng nước Nga qua biển Caspian và Azerbaijan.

Trong cuộc đua tranh này, Nga đã thắng một ván quan trọng ngày 13/5/2007. Trong chuyến công du đến Kazakhstan và Turkmenistan, ông Vladimir Putin đã ký kết với những người đồng nhiệm ở hai nước này hiệp định xây dựng một đường ống dẫn khí có dung lượng 20 tỉ m³/năm, nối liền các mỏ khí Trung Á với hệ thống đường ống Nga. Hệ thống này sẽ đi vào hoạt động năm 2012, và đây là một thắng lợi lớn của Gazprom.

Từ 3/2008, Tổng thống mới lên thay ông Putin chẳng phải ai xa lạ mà chính là nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Gasprom, Dimitri Medvedev. Bởi vậy, người ta đoán chắc chẳng gì ngăn cản được doanh nghiệp khổng lồ này thực hiện các dự án đầy tham vọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. International Politics, 2007.
2. Relations Internationales, 2008.